

Số: 12/2024/CBTT-NAG

Vĩnh Phúc, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Vv đính chính nội dung Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA** (“Công ty”)
 - Địa chỉ trụ sở: Tổ Dân phố Xuân Thượng 1, phường Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
 - Điện thoại: 0211.387.3568 Fax: 0211.354.8020
 - Mã chứng khoán: NAG
 - Sàn giao dịch: HNX

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Tập đoàn Nagakawa công bố thông tin về việc đính chính lại nội dung tại STT 4 Điều 7 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 26/04/2024. Cụ thể như sau:

- Nội dung đã công bố:**

Điều 7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Khoản mục	Năm 2023
4	Chia cổ tức 8% <i>Trong đó:</i> * 3% trích từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022: 9.493.962.300 VNĐ * 5% trích từ lợi nhuận trước thuế năm 2023: 15.823.270.500 VNĐ	25.317.232.800

- Nội dung đính chính:**

Điều 7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Khoản mục	Năm 2023
4	Chia cổ tức 8% <i>Trong đó:</i>	25.317.232.800



* 3% trích từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022: 9.493.962.300 VNĐ	
* 5% trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023: 15.823.270.500 VNĐ	

- **Lý do chính:** do sơ suất trong quá trình soạn thảo văn bản.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa vào ngày 02/10/2024 tại đường dẫn www.nagakawa.com.vn.

Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban QHCD.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯƠNG



Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ngày 26/04/2024.



QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, định hướng và kế hoạch năm 2024

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Điều 3. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty

Điều 4. Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.100.000.000.000	2.140.625.746.499	102%
2	Doanh thu thuần	2.016.000.000.000	2.118.135.624.311	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	35.000.000.000	25.150.148.589	72%

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% thực hiện so với kế hoạch
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.7%	1.19%	70%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8.9%	6.35%	71%
6	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	8%	

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.500.000.000.000	17%
2	Doanh thu thuần	2.400.000.000.000	13%
3	Lợi nhuận sau thuế	35.000.000.000	39%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.46 %	23%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8.36 %	32%
6	Tỷ lệ cổ tức	Từ 05% - 10%	

Điều 5. Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Điều 7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2023
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	25.150.148.589
2	Tổng trích lập các quỹ	1.760.510.401
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	1.257.507.429
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	503.002.972
3	Thù lao HĐQT & BKS	800.791.627
3.1	Trả thù lao HĐQT	640.633.301

3.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	160.158.325
4	Chia cổ tức 8% Trong đó: * 3% trích từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022: 9.493.962.300 VNĐ * 5% trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023: 15.823.270.500 VNĐ	25.317.232.800
5	Lợi nhuận sau thuế 2023 còn lại bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	6.765.576.061

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí với các bên có liên quan

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở công ty và sửa đổi điều lệ Công ty

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2024./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông của NAG;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc Nagakawa;
- Người CBTT Nagakawa;
- Lưu: VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



(Signature)
Nguyễn Ngọc Quý